

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

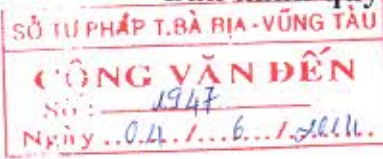
Số: 25 /2014/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa, ngày 02/tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quản lý, cung cấp, sử dụng, dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 173/STTTT-BCVT ngày 21 tháng 04 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “ Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng, dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến tại các đại lý Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin-Truyền thông, Văn hóa-Thể thao-Du lịch, Giáo dục-Đào tạo, Công an tỉnh, Đài Phát thanh-

Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Thủ trưởng các cơ quan, Ban, Ngành; Tổ chức và cá nhân có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *mlh*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; “b/c”
- Website Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông; “b/c”
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp; “b/c”
- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh; “b/c”
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban VHXH-HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

V2#26.5.14



[Handwritten signature]
Lê Thanh Dũng

QUY ĐỊNH

Về quản lý, cung cấp, sử dụng, dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25.../2014/QĐ-UBND ngày 2/tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hoạt động Internet: Là các hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet.

2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet (ISP): Là doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo pháp luật của Việt Nam để cung cấp dịch vụ Internet.

3. Điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng: Là tổ chức, cá nhân tại Việt Nam nhân danh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông cho người sử dụng thông qua hợp đồng đại lý và hưởng thù lao.

4. Người sử dụng dịch vụ Internet: Là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet hoặc với đại lý để sử dụng dịch vụ Internet.

5. Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (dịch vụ trò chơi điện tử): Là việc cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi các trò chơi điện tử trên mạng.

6. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng: Là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được toàn quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp cho người chơi các trò chơi điện tử thông qua việc thiết lập hệ thống thiết bị tại địa điểm đó.

7. Người chơi trò chơi điện tử: Là cá nhân giao kết hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử hoặc điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng để chơi trò chơi điện tử.

8. Trò chơi G1: Là trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp.

9. Trò chơi G2: Là trò chơi điện tử chỉ có sự tương tác giữa người chơi với hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp.

10. Trò chơi G3: Là trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau nhưng không có sự tương tác giữa người chơi với hệ thống máy chủ trò chơi của

doanh nghiệp.

11. Trò chơi G4: Là trò chơi điện tử được tải về qua mạng, không có sự tương tác giữa người chơi với nhau và giữa người chơi với hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp.

Điều 4. Các hành vi bị cấm

Nghiêm cấm các hành vi được quy định tại Điều 5, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, như sau:

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

- Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; Tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; Gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo.

- Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

- Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định.

- Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

- Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; Truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm.

- Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; Thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, virus máy tính; Xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Chương II

ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ INTERNET VÀ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 5. Đại lý Internet công cộng

Đại lý Internet công cộng cung cấp dịch vụ Internet trước khi đưa vào hoạt động phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ đại lý Internet công cộng.
2. Ký hợp đồng đại lý Internet công cộng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.
3. Đầu tư hệ thống trang thiết bị máy chủ quản lý tập trung để thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thiết bị, an ninh thông tin tương xứng với quy mô kinh doanh của đại lý Internet. Máy chủ phải cài đặt phần mềm quản lý đại lý Internet công cộng do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet ký hợp đồng đại lý Internet cung cấp hoặc phần mềm khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.
4. Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 6. Điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng của doanh nghiệp

1. Trường hợp cung cấp dịch vụ Internet công cộng:
 - Không thực hiện việc đăng ký kinh doanh.
 - Không ký hợp đồng đại lý Internet công cộng.
 - Đầu tư hệ thống trang thiết bị máy chủ quản lý tập trung để thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thiết bị, an ninh thông tin tương xứng với quy mô kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ Internet. Máy chủ phải cài đặt phần mềm quản lý đại lý Internet công cộng do doanh nghiệp cung cấp hoặc phần mềm khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.
2. Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng: Có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 7. Điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng của các đơn vị, tổ chức, cá nhân là chủ các khách sạn, nhà hàng, văn phòng, sân bay, bến xe, quán cà phê, điểm Bưu điện văn hóa xã và điểm công cộng khác.

1. Trường hợp không thu cước khi cung cấp dịch vụ Internet cho người sử dụng:
 - Không thực hiện việc đăng ký kinh doanh.
 - Không ký hợp đồng đại lý Internet công cộng.
2. Trường hợp có thu cước khi cung cấp dịch vụ Internet cho người sử dụng: Thực hiện việc đăng ký kinh doanh và ký hợp đồng đại lý Internet.
3. Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng: Có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 8: Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trước khi đưa vào hoạt động phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Đầu tư hệ thống trang thiết bị máy chủ quản lý tập trung để thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thiết bị, an ninh thông tin tương xứng với quy mô kinh doanh của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Chương III

ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 9: Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có đủ các điều kiện sau:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cách tất cả các công trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú từ 200m trở lên.

Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 50 m² tại các khu vực đô thị loại I, loại II, loại III; Tối thiểu 40 m² tại các đô thị loại IV, loại V; Tối thiểu 30 m² tại các khu vực khác.

3. Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy.

4. Trang bị thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an.

5. Trang bị biển hiệu tại điểm cung cấp dịch vụ trong các trường hợp sau:

- Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, biển hiệu bao gồm các nội dung sau: Tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh.

- Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng, biển hiệu bao gồm các nội dung sau: Đại lý Internet, tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh.

- Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm cung cấp dịch vụ internet công cộng của doanh nghiệp, biển hiệu bao gồm các nội dung sau: Điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng, tên doanh nghiệp, số giấy phép cung cấp dịch vụ internet của doanh nghiệp, tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh.

6. Nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định.

thư... thư... thư

Chương IV

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM GIA CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET VÀ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 10. Đại lý Internet công cộng

1. Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối Internet tại địa điểm mà mình được toàn quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó.
2. Treo biển hiệu tại điểm cung cấp dịch vụ Internet, bao gồm các nội dung: Đại lý Internet, số đăng ký kinh doanh.
3. Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở vị trí thuận lợi và dễ nhìn nhất. Nội quy này phải ghi đầy đủ, rõ ràng thời gian đóng mở cửa đại lý Internet công cộng theo quy định; các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 4; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ được quy định tại Điều 14 quy định này.
4. Ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet đó.
5. Từ chối cung cấp dịch vụ đối với người sử dụng vi phạm Điều 4 quy định này hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
6. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.
7. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
8. Không được hoạt động từ 23 giờ đêm đến 6 giờ sáng hôm sau.
9. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet và trò chơi điện tử công cộng do Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh cung cấp dịch vụ Internet tổ chức.

Điều 11. Điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng của doanh nghiệp

1. Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối Internet tại địa điểm mà doanh nghiệp được toàn quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó.
2. Treo biển hiệu tại điểm cung cấp dịch vụ Internet, bao gồm các nội dung: Điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng, tên doanh nghiệp, số giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp.
3. Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở vị trí thuận lợi và dễ nhìn nhất. Nội quy này phải ghi đầy đủ, rõ ràng thời gian đóng mở cửa của điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng theo quy định; Các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 4; Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ được quy định tại Điều 14 quy định này.
4. Từ chối cung cấp dịch vụ đối với người sử dụng vi phạm Điều 4 quy định này hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
5. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.
6. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

7. Không được hoạt động từ 23 giờ đêm đến 6 giờ sáng hôm sau.

8. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet và trò chơi điện tử công cộng do Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức.

Điều 12. Điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng của các đơn vị, tổ chức, cá nhân là chủ các khách sạn, nhà hàng, văn phòng, sân bay, bến xe, quán cà phê, điểm Bưu điện văn hóa xã và điểm công cộng khác.

***/ Trường hợp cung cấp dịch vụ Internet có thu cước sử dụng dịch vụ Internet:**

1. Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối Internet tại địa điểm mà mình được toàn quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó.

2. Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở vị trí thuận lợi và dễ nhìn nhất. Nội quy này phải ghi đầy đủ, rõ ràng thời gian đóng mở cửa điểm cung cấp dịch vụ Internet theo quy định; các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 4; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ được quy định tại Điều 14 quy định này.

3. Từ chối cung cấp dịch vụ đối với người sử dụng vi phạm Điều 4 quy định này hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; Chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet đó.

5. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

6. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

7. Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm.

8. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet và trò chơi điện tử công cộng do Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức.

***/ Trường hợp cung cấp dịch vụ Internet không thu cước sử dụng dịch vụ Internet:**

1. Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối Internet tại địa điểm mà mình được toàn quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó.

2. Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở vị trí thuận lợi và dễ nhìn nhất. Nội quy này phải ghi đầy đủ, rõ ràng thời gian đóng mở cửa điểm cung cấp dịch vụ Internet theo quy định; các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 4; Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ được quy định tại Điều 14 quy định này.

3. Từ chối cung cấp dịch vụ đối với người sử dụng vi phạm Điều 4 quy định này hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

5. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6. Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm.

7. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet và trò chơi điện tử công cộng do Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức.

Điều 13. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Được thiết lập hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại địa điểm mà mình được toàn quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho người chơi tại địa điểm đó.

2. Được cung cấp dịch vụ Internet sau khi đã ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; Chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet đó

3. Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử công cộng ở vị trí thuận lợi và dễ nhìn nhất. Nội quy này phải ghi đầy đủ, rõ ràng thời gian đóng mở cửa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định; Các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 4; Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ được quy định tại Điều 14 quy định này.

4. Từ chối cung cấp dịch vụ đối với người sử dụng vi phạm Điều 4 quy định này hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

6. Niêm yết danh sách cập nhật các trò chơi GI đã được phê duyệt nội dung, kịch bản tại điểm cung cấp dịch vụ kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi; Thông tin được cập nhật từ trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông (www.mic.gov.vn).

8. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet và trò chơi điện tử công cộng do Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp tổ chức.

9. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

10. Không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau.

Điều 14. Người sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng

1. Được sử dụng các dịch vụ trên Internet trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng.

3. Không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin.

5. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do mình đưa vào, lưu trữ, truyền đi trên Internet.

6. Không đưa vào Internet hoặc lợi dụng Internet để truyền bá các thông tin, hình ảnh đồi trụy, vi phạm thuần phong mỹ tục hoặc để chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội.

7. Không sử dụng Internet để đe dọa, quấy rối, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm người khác.

8. Không sử dụng công cụ phần mềm để truy nhập, sử dụng dịch vụ Internet trái phép.

9. Không tạo ra và cố ý lan truyền, phát tán các chương trình virus trên Internet.

10. Không đánh cắp và sử dụng mật khẩu, khóa mật mã, thông tin riêng của tổ chức, cá nhân hoặc phổ biến cho người khác sử dụng.

11. Khi phát hiện các trang thông tin, dịch vụ trên Internet có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, gây mất an ninh trật tự xã hội phải nhanh chóng thông báo về Sở Thông tin và Truyền thông hoặc các cơ quan chức năng gần nhất để kịp thời xử lý.

12. Được chơi các trò chơi điện tử trừ các trò chơi điện tử bị cấm theo quy định của pháp luật.

13. Lựa chọn trò chơi điện tử phù hợp với độ tuổi của mình.

14. Không được lợi dụng trò chơi điện tử để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

15. Thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 15. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

1. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 7 Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và các quy định khác của Nhà nước và UBND tỉnh trong hoạt động Internet.

2. Được ký hợp đồng đại lý Internet với điểm cung cấp dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng sau khi điểm này có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng, giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đại lý theo các điều khoản của hợp đồng đối với các điểm cung cấp dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và điều tra, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng.

5. Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng kế tiếp) báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các điểm cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; mẫu hợp đồng đại lý Internet công cộng; tình hình tập huấn cho các đại lý Internet công cộng.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 16. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố trong việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động

điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

3. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông cập nhật danh sách các trò chơi GI đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi GI đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông.

5. Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử để phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

7. Xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm quy định về cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

8. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, định kỳ 06 tháng/01 lần và đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh; Báo cáo, đề xuất với Cục Viễn thông-Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc UBND tỉnh những biện pháp quản lý phù hợp với tình hình phát triển các điểm cung cấp dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Công an tỉnh

1. Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố khác thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để đảm bảo an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của Bộ Công an.

2. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động Internet.

3. Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố thực hiện công tác quản lý các điểm cung cấp dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

Điều 18. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và các trường học trực thuộc thực hiện Quy định này trong nhà trường.

2. Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn việc sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng cho học sinh, phụ huynh học sinh trong và ngoài trường học.

Điều 19. UBND các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Cập nhật danh sách các trò chơi GI đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và

danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông và thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, thống kê tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

4. Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn.

5. Báo cáo định kỳ 06 tháng/01 lần và đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động các điểm cung cấp dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

Điều 20. Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh

Tăng thời lượng phát sóng, đăng tải tin, bài để phổ biến Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm tạo bước chuyển biến nhận thức một cách mạnh mẽ cho người dân tuân thủ đúng pháp luật; Thông báo rộng rãi các đợt thanh, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm.

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

Các điểm cung cấp dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng đã đi vào hoạt động trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành thì các đơn vị, tổ chức, cá nhân phải thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có những khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH 

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Thanh Dũng